TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUANG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày 22/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đặng Phùng Thành
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Mai Khương.
2. Ông Trương Văn Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 05/3/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1985. Tại: xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam.
Trú tại: Tổ 5, thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam.
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;
Con ông: Nguyễn N, sinh năm: 1963; Con bà: Lê Thị T, sinh năm: 1966;
Vợ: Nguyễn Thị Phương L, sinh năm: 1991, bị cáo có 01 con sinh năm 2014;
Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972 (đã chết)
Trú tại: Tổ 16, thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người đại diện hợp pháp:
Đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Ngọc T gồm có :
1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1942 (Là mẹ của bị hại)
2. Bà Trần Thị Hồng M, sinh năm 1977 (Là vợ của bị hại)
3. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1996 (Là con của bị hại)
4. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1998 (Là con của bị hại)

Cùng trú tại: Tổ 16, thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bà H, anh K ủy quyền cho anh Nguyễn Văn A tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 20/11/2018. Anh A, bà M có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13h ngày 04/11/2018, Nguyễn Quốc V (có giấy phép lái xe hợp lệ hạng A1), điều khiển xe mô tô loại Vision biển kiểm soát (BKS) 92H1–537.13 (xe này do chị Nguyễn Thị Phương L, vợ của V làm chủ sở hữu) đi từ nhà ông Nguyễn Văn H là cha vợ của V ra đường Quốc lộ 14E lưu thông hướng B - BL để

về nhà của V ở xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Khi Nguyễn Quốc V điều khiển xe BKS 92H1–537.13 ra khỏi cổng nhà ông H tại Km25+650 Quốc lộ 14E, thuộc Tổ 15, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; đoạn đường này được bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 5m32 và cong từ phải sang trái theo hướng BL – BQ. Lúc này bánh xe trước của V nằm ở phần đường bên phải Quốc lộ 14E hướng BL – BQ, bánh xe sau còn nằm ở đường vào cổng nhà ông H thì có ông Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Fusaco BKS 92F7–0813 đang lưu thông ở phần đường bên phải Quốc lộ 14E hướng BL - BQ đi đến. Nguyễn Quốc V thắng cho xe dừng lại, đánh tay lái qua bên trái, đồng thời nghiên xe qua bên trái để tránh xe ông T. Do khoảng cách quá gần nên bánh trước bên phải của xe mô tô BKS 92F7–0813 do ông T điều khiển đã tông vào bánh trước bên phải của xe mô tô BKS 92H1–537.13 do Nguyễn Quốc V điều khiển. Sau tai nạn, ông Nguyễn Ngọc T và xe mô tô BKS 92F7–0813 ngã xuống đường, Nguyễn Quốc V vẫn ngồi trên xe mô tô BKS 92H1–537.13. Hậu quả: Ông Nguyễn Ngọc T bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng đến ngày 06/11/2018 thì chết, xe mô tô BKS 92F7–0813 và xe mô tô BKS 92H1–537.13 bị hư hỏng.

Tại cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 14/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Hôm đó bị cáo dự đám giỗ bên nhà cha mẹ vợ xong. Khi ra về, bị cáo điều khiển xe máy ra đến đầu ngõ thì dừng lại quan sát. Lúc này có anh T chạy xe máy từ trên xuống, do khoảng cách quá gần anh T loạng choạng và tông vào xe bị cáo và ngã ra đường. Thấy vậy bị cáo dựng xe và cùng mọi người đưa anh T đi cấp cứu nhưng sau đó anh T bị chết. Bị cáo đã bồi thường xong cho bên bị hại và đã được bãi nại. Xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo và giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho anh T không yêu cầu về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc V có nhân thân tốt, trong quá trình làm việc đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và phía bị hại đã bãi nại trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo V. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản

1 Điều 260 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên đề nghị không xét.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Quốc V; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92H1–537.13 mang tên Nguyễn Thị Phương L; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Ngọc T cho các chủ sở hữu hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án. Các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

- Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y tử thi số 284/GĐPY-PC09 ngày 23/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận ông Nguyễn Ngọc T chết là do: Chấn thương sọ não, vỡ nứt xương sọ vùng thái dương – đỉnh phải, dập não, máu tụ dưới màng cứng ở trán – thái dương hai bên – chẩm trái, xuất huyết bề quanh cầu não, bề quanh cuống tiểu não, phù não nặng, chèn ép nhu mô não, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

- Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận: Xe mô tô BKS 92H1–537.13 bị hư hỏng với giá trị thiệt hại 185.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm nghìn đồng), xe mô tô BKS 92F7–0813 bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 268.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Tổng giá trị các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 453.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Vào khoảng 13^{h} ngày 04/11/2018, bị cáo Nguyễn Quốc V điều khiển xe mô tô BKS 92H1–537.13 đi từ trong nhà ông Nguyễn Văn H ở: Tổ 15, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam ra đường Quốc lộ 14E, nhằm lưu hành về hướng BT - BL để về nhà của bị cáo V ở xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Khi bị cáo Nguyễn Quốc V điều khiển xe BKS 92H1–537.13 ra khỏi cổng nhà ông H tại: Km25+650 Quốc lộ 14E, thuộc

Tổ 15, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, thì lúc này có ông Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô BKS 92F7–0813 đang lưu thông ở phần đường bên phải Quốc lộ 14E hướng từ BL đi BQ đến. Thấy vậy, V thắng xe đồng thời nghiên xe qua bên trái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên phần bên phải bánh trước của xe BKS: 92F7–0813 do ông T điều khiển va vào phần bên phải bánh trước của xe mô tô BKS 92H1–537.13 do Nguyễn Quốc V điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả Nguyễn Ngọc T chết vào ngày 06/11/2018. Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Quốc V điều khiển xe mô tô BKS 92H1–537.13 đi từ đường nhánh không nhường đường cho xe mô tô BKS 92F7–0813 do ông Nguyễn Ngọc T điều khiển đi trên đường chính. Hành vi của Nguyễn Quốc V đã vi phạm Khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, hậu quả làm chết 1 người. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc V đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo là người đủ độ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự với mọi tội phạm do mình gây ra. Nhưng do quá tự tin vào tay lái của mình, không tuân thủ đúng quy định pháp luật khi tham gia giao thông. Lưu hành từ đường nhánh không nhường đường cho xe mô tô đi trên đường chính không đúng quy định, khi gặp chướng ngại vật đã không xử lý kịp thời để xảy ra vụ tại nạn. Hành vi và hậu quả của bị cáo Nguyễn Quốc V đã gây ra tai nạn làm chết anh T. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nên nỗi mất mát đau thương cho gia đình anh T. Làm cho quần chúng nhân dân lo sợ khi tham gia giao thông. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng Luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Quốc V xuất thân là người dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có vợ và 01 con còn nhỏ, bị cáo là lao đồng chính trong gia đình. Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải, đã khai báo thành khẩn. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại các khoản chi phí cho gia đình bị hại và đã được bãi nại về phần dân sự và xin miễn trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo có nhân thân và lý lịch tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo. Thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T cho bị cáo được hưởng án treo cũng có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Quốc V đã bồi thường cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại T đã bãi nại về trách nhiệm dân sự và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo V.

[5] Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Quốc V; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92H1–537.13 mang tên Nguyễn Thị Phương L; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Ngọc T. Hội đồng xét xử chấp nhận với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T tuyên trả lại cho các chủ sở hữu.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Tòa án nhân dân huyện T.

[6] Tiếp tục áp dụng biện pháp: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 22/3/2019.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc V** phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Quốc V 15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/3/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc Vũ cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo V được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Quốc V 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Quốc V; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92H1–537.13 mang tên Nguyễn Thị Phương L. Tuyên trả cho anh Nguyễn Văn A 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Ngọc T.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Tòa án nhân dân huyện T. Tòa án nhân dân huyện T có trách nhiệm bàn giao các vật chứng trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T xử lý theo thẩm quyền khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Nguyễn Quốc Vũ trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 22/3/2019.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đặng Phùng Thành